

Bản án số: 05/2019/DS-PT

Ngày: 15/3/2019

V/v Kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ.

Các Thẩm phán: Ông Vi Văn Chắt

Ông Nguyễn Đức Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2019/TLPT- DS ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc “Kiện đòi tài sản” do bản án dân sự sơ thẩm số 40/2018/DS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXX- PT ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Bá Tr, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1964;

Đều trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị Việt H (tên gọi khác Nguyễn Thị H), sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thanh Thị S (tên gọi khác Nguyễn Thị S), sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Sáng, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của chị H, chị H, anh H, chị G, chị S, anh S : Bà Võ Thị L, sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. (theo giấy ủy quyền ngày 31/7/2018). Bà L có mặt tại phiên tòa.

- Anh Đinh Văn B, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm 11, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bà Võ Thị Y, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2018/DS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An thì vụ án có nội dung như sau:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/6/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày:

- Năm 2011, vợ chồng ông Phan Bá Tr và bà Nguyễn Thị Ng vay của vợ chồng bà Võ Thị L và ông Nguyễn Văn Tr số tiền 70.000.000 đồng. Ông Tr, bà Ng đã trả cho bà L đợt một được 20.000.000 đồng. Trong thời gian năm 2016 hoặc 2017, bà L đến nhà bà Ng lấy nợ thì bà Ng yêu cầu về lấy giấy nợ gốc đem đến. Con bà L về lấy giấy nợ đến nhà bà Ng thì bị bà Ng cướp và lấy kéo cắt làm đôi tờ giấy nợ, bà L phản đối vì chưa trả nợ nhưng đã xé giấy. Sau đó, bà Ng trả cho bà L 2.000.000 đồng và bà L lấy tờ giấy gốc bị xé về. Hiện tại, vợ chồng ông Phan Bá Tr và bà Nguyễn Thị Ng còn nợ bà Võ Thị L khoản nợ này là 48.000.000 đồng.

- Năm 2011, bà Võ Thị L có đi phường vàng do bà Nguyễn Thị Ng làm chủ, sau đó phường dừng không hoạt động nữa, bà Ng và bà L hạch toán chốt nợ thì bà Nguyễn Thị Ng còn nợ bà L 04 chỉ vàng 9999 trị giá 1 chỉ là 3.700.000 đồng = 14.800.000 đồng.

- Khoản nợ thứ ba: Năm 2012, bà Võ Thị L có đi 02 suất phường do bà Nguyễn Thị Ng làm chủ nhưng sau đó phường dừng không hoạt động nên bà Ng và bà L hạch toán chốt nợ. Bà Ng ký nợ bà Võ Thị L vào giấy hạch toán phường nhanh ngày 07 và 13 số tiền là 57.000.000 đồng. Số tiền này bà Nguyễn Thị Ng cho rằng đã được ông Đinh Văn B trả thay cho bà Ng 20.000.000 đồng; bà Võ Thị Y trả nợ thay cho bà Ng số tiền 20.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị H trả nợ thay cho bà Ng số tiền 15.000.000 đồng là không đúng. Anh B, bà H, bà Y có trả cho bà số tiền này nhưng số tiền anh B, bà H, bà Y trả cho bà là tiền phường “Chậm” còn số tiền bà Ng nợ bà là tiền phường “Nhanh” nên bà Võ Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng trả cho bà số tiền nợ là 57.000.000 đồng.

Ngày 17/9/2018, bà Võ Thị L làm đơn rút yêu cầu khởi kiện buộc bà

Nguyễn Thị Ng trả cho bà số nợ 04 chỉ vàng 9999 trị giá 14.800.000 đồng.

Ngày 24/10/2018, bà Võ Thị L làm đơn rút yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Ng, ông Phan Bá Tr trả cho bà số nợ 48.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng và ông Phan Bá Tr có ý kiến: Đối với khoản nợ bà Võ Thị L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng trả 04 chỉ vàng 9999 trị giá 14.800.000 đồng và yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng, ông Phan Bá Tr trả số nợ 48.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà Võ Thị L đã rút các yêu cầu khởi kiện này do đó ông Phan Bá Tr, bà Nguyễn Thị Ng không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về khoản nợ theo giấy hạch toán tiền phường nhanh ngày 13/9/2012 ghi Ng nợ tổng tiền của ngày 07 và 13 là 57.000.000 đồng, bà Ng thừa nhận đây là nợ cá nhân bà Nguyễn Thị Ng. Số tiền này đã được ông Đinh Văn B trả thay cho bà Ng 20.000.000 đồng vào ngày 13/3/2015, bà Võ Thị Y trả nợ thay cho bà Ng số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 18/3/2015, bà Nguyễn Thị H trả nợ thay cho bà Ng số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 08/3/2015. Nay bà Võ Thị L khởi kiện yêu cầu bà trả số nợ 57.000.000 đồng thì bà không đồng ý vì đã trả xong rồi.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Chị Nguyễn Thị Việt H (còn gọi là Nguyễn Thị H), chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị G, chị Nguyễn Thị Thanh S (còn gọi là Nguyễn Thị S) và anh Nguyễn Văn S là con của bà Võ Thị L và ông Nguyễn Văn Tr. Ngày 13/7/2016, ông Nguyễn Văn Tr chết, các anh chị là người thừa kế của ông Nguyễn Văn Tr đều ủy quyền cho bà Võ Thị L tham gia tố tụng trong vụ án và có ý kiến: Số tiền bà L yêu cầu bà Ng trả là tiền của bà L, đề nghị vợ chồng ông Phan Bá Tr và bà Nguyễn Thị Ng trả số nợ trên cho bà Võ Thị L.

- Anh Đinh Văn B có ý kiến: Anh có đi 2 suất phường chậm tại bà Nguyễn Thị Ng, anh đã mua rồi. Bà Võ Thị L cũng đi 2 suất phường này nhưng chưa mua. Bà Ng là chủ phường không có khả năng thanh toán cho các thành viên phường nên đã cân đối phường giữa người mua rồi và người chưa mua. Anh là người mua phường rồi nên bà Ng cân đối anh phải trả cho bà L 7 suất ngày 9 là 14.000.000 đồng và 6 suất phường ngày 2 là 6.000.000 đồng. Năm 2015, anh không nhớ ngày tháng, anh đã trả tiền phường chậm cho bà Võ Thị L là 20.000.000 đồng, trả thay bà Nguyễn Thị Ng. Về giấy nợ hạch toán tiền phường nhanh ngày 13/9/2012 ghi Ng nợ tiền phường ngày 07 và 13 là 57.000.000 đồng thì anh không biết. Việc trả nợ thay giữa anh và bà Ng đã xong, nay anh không có ý kiến và yêu cầu gì.

- Bà Nguyễn Thị H có ý kiến: Bà có đi 1 suất phường chậm tại bà Nguyễn Thị Ng, bà đã mua rồi. Bà Võ Thị L cũng đi suất phường này nhưng chưa mua. Bà Ng là chủ phường không có khả năng thanh toán cho các thành viên phường nên đã cân đối giữa người đi phường với nhau. Bà là người mua phường rồi nên cân đối bà phải trả cho bà L 15.000.000 đồng. Tháng 4/2015 bà đã trả thay bà Nguyễn Thị Ng số tiền phường "Chậm" là 15.000.000 đồng, bà Võ Thị L đã nhận tại bà số

tiền 14.500.000 đồng và bà L cho bà 500.000 đồng. Về giấy nợ hạch toán tiền phường nhanh ngày 13/9/2012 ghi Ng nợ tiền phường ngày 07 và 13 là 57.000.000 đồng thì bà không biết. Việc trả nợ thay giữa bà và bà Ng đã xong, nay bà không có ý kiến và yêu cầu gì.

- Bà Võ Thị Y có ý kiến: Khoảng tháng 8/2015, bà có trả thay bà Nguyễn Thị Ng số tiền phường “Chậm” là 20.000.000 đồng, bà Võ Thị L đã nhận tại bà số tiền 20.000.000 đồng. Về giấy nợ hạch toán tiền phường nhanh ngày 13/9/2012 ghi Ng nợ tiền phường ngày 07 và 13 là 57.000.000 đồng thì bà không biết. Việc trả nợ thay giữa bà và bà Ng đã xong, nay bà không có ý kiến và yêu cầu gì.

Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2018/DSST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; Điều 35, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 166, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng trả số nợ 04 chỉ vàng 9999 trị giá 14.800.000 đồng (*Mười bốn triệu, tám trăm ngàn đồng*).

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng và ông Phan Bá Tr trả số nợ 48.000.000 đồng (*Bốn tám triệu đồng*).

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L, buộc bà Nguyễn Thị Ng phải trả cho bà Võ Thị L số tiền 57.000.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu đồng*).

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/11/2018, bà Nguyễn Thị Ng kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng trả số tiền nợ 57.000.000 đồng với lý do anh Đinh Văn Biểu, bà Nguyễn Thị H và bà Võ Thị Y đã trả thay cho bà tổng cộng là 55.000.000 đồng, bà chỉ còn nợ bà L 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Võ Thị L và bà Nguyễn Thị Ng đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án: Bà Nguyễn Thị Ng trả cho bà Võ Thị L số tiền phường Nhanh còn nợ là 50.000.000 đồng.

Bị đơn ông Phan Bá Tr và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh B, bà H, bà Y có ý kiến đây là khoản nợ tiền phường giữa bà L và bà Ng do bà L và bà Ng quyết định, các ông bà không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, của các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án cấp

phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của các đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Việt H, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị G, chị Nguyễn Thị Thanh S, anh Nguyễn Văn S vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho bà Võ Thị L thay mặt họ tham gia tố tụng tại Tòa án. Do đó Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau: Bà Nguyễn Thị Ng phải trả cho bà Võ Thị L số tiền nợ phường “Nhanh” là 50.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 40/2018/DSST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho bà Võ Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 163, 169 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Bà Nguyễn Thị Ng phải trả cho bà Võ Thị L số tiền nợ phường “Nhanh” là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà Ng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001458 ngày 22/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương. Bà Ng còn phải nộp tiếp 2.500.000 đồng.

Trả lại cho bà Võ Thị L số tiền tạm ứng phí đã nộp là 3.045.000đ (Ba triệu, không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai số 0001339 ngày 05/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS H. C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ